

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành  
Công trình: **Cải tạo Trụ sở làm việc phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố**  
Hạng mục: **Cải tạo nhà làm việc và hạng mục phụ trợ**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 6768/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Cải tạo Trụ sở làm việc phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố, Hạng mục: Cải tạo nhà làm việc và hạng mục phụ trợ;

Xét Tờ trình số 310/TTr-GDDĐT ngày 08/4/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Quy Nhơn về việc đề nghị thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành;

Theo kết quả thẩm tra của phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố tại Báo cáo số 203/BC-TCKH ngày 06/6/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

#### Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

1. Tên công trình: Cải tạo Trụ sở làm việc phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố.

Hạng mục: Cải tạo nhà làm việc và hạng mục phụ trợ.

2. Chủ đầu tư: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Quy Nhơn.

3. Cấp quyết định đầu tư: UBND thành phố Quy Nhơn.

4. Cơ quan phê duyệt dự án đầu tư: UBND thành phố Quy Nhơn.

5. Thời gian khởi công – hoàn thành: 29/7/2023 – 16/9/2023.

6. Địa điểm thực hiện: Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn.

#### Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	TMDT được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán
	<b>Tổng số</b>					
<b>1</b>	<b>Vốn đầu tư công</b>	<b>1.187.808.000</b>	<b>1.105.010.000</b>	<b>1.098.747.000</b>	<b>6.263.000</b>	<b>0</b>
1.1	Vốn ngân sách nhà nước	1.187.808.000	1.105.010.000	1.098.747.000	6.263.000	0
	<i>Ngân sách thành phố</i>	<i>1.187.808.000</i>	<i>1.105.010.000</i>	<i>1.098.747.000</i>	<i>6.263.000</i>	<i>0</i>

## 2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung chi phí	TMDT được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Chủ đầu tư đề nghị quyết toán	Giá trị quyết toán
	<b>Tổng số</b>	<b>1.187.808.000</b>	<b>1.098.747.000</b>	<b>1.105.010.000</b>
1	Xây lắp	993.620.000	972.899.000	972.899.000
2	Chi phí BT	0	0	0
3	Thiết bị	0	0	0
4	Quản lý dự án	31.127.000	30.478.000	30.478.000
5	Tư vấn ĐTXD	97.226.000	95.370.000	95.370.000
	- Chi phí khảo sát, lập BCKTKT			63.411.000
	- Chi phí giám sát			31.959.000
6	Chi phí khác	9.139.000		6.263.000
	- Chi phí thẩm tra quyết toán			6.263.000
7	Chi phí dự phòng	56.696.000		

## 3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

## 4. Giá trị hình thành tài sản qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
<b>Tổng số</b>	<b>1.105.010.000</b>	<b>1.105.010.000</b>		
1. Tài sản dài hạn (cố định)	1.105.010.000	1.105.010.000		

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không

### **Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan**

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán vốn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

<b>Nguồn</b>	<b>Số tiền</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>Tổng số</b>	<b>1.105.010.000</b>	
1. Đã bố trí	1.098.747.000	
<i>Ngân sách thành phố</i>	<i>1.098.747.000</i>	
2. Chưa bố trí	6.263.000	

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán là:

- Tổng nợ phải thu: **0 đồng.**

- Tổng nợ phải trả: **6.263.000 đồng.**

Trong đó:

+ Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán: 6.263.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản.

Đơn vị tính: đồng

<b>Tên đơn vị tiếp nhận tài sản</b>	<b>Tài sản dài hạn/cố định</b>
Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Quy Nhơn	1.105.010.000

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Chịu trách nhiệm về những nội dung, công việc của từng đơn vị, cơ quan đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bình Định và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- CT, các PCT UBND TP;
- VP (LĐ+C<sub>17</sub>);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Phương Nam**